TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/HS-ST
Ngày: 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Minh

Ông Võ Hùng Em

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Đặng Văn T, sinh ngày 19/12/2000 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Số 274/a, ấp A, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Phạm Thị B; có vợ và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/3/2024 bị TAND huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp (nay là TAND khu vực 11 - Đồng Tháp) Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2024/QĐ-TA với thời gian là 12 tháng, chấp hành xong ngày 07/02/2025; Ngày 10/10/2025, bị Trưởng Công an xã A, tỉnh Đồng Tháp xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số 53/QĐ-XPHC, hình phạt chính là phạt tiền số tiền 2.500.000 đồng, hình phạt bổ sung số tiền 1.800.000 đồng tương đương giá trị xe mô tô biển kiểm soát 66P1-630.80 (chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 10/02/2025 bị Chủ tịch UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là Chủ tịch UBND xã A, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú thời hạn 02 năm, từ ngày 10/02/2025 đến ngày 10/02/2027; tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị TAND khu vực 11 - Đồng Tháp ra lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đặng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, đang trong thời gian quản lý sau cai ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số: 01/QĐ-UBND, ngày 10/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là UBND xã A, tỉnh Đồng Tháp), nhưng tiếp tục sử dụng trái phép ma túy, cụ thể như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/01/2026, bị cáo Đặng Văn T đến khu vực đất trống thuộc ấp D, xã A, tỉnh Đồng Tháp gặp một người đàn ông tên H, không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể để mua ma túy, với số tiền 150.000 đồng. Có được ma túy, T mang về nhà thuộc ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp để sử dụng. Bị cáo T cho ma túy vào nỏ thủy tinh được gắn vào một lỗ trên nắp chai nước suối, lỗ còn lại được gắn ống hút, rồi dùng quẹt gas đốt dưới nỏ thủy tinh và dùng miệng hút ma túy, khi sử dụng ma túy xong bị cáo đã ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông phía trước nhà.

Đến ngày 27/01/2026, Công an xã A, tỉnh Đồng Tháp nhận được tin báo của người dân về việc T có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành mời T về trụ sở Công an xã A, tỉnh Đồng Tháp để làm rõ. Tại trụ sở Công an T đã khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số: A244/KL-KTHS, ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ đối với nước tiểu của Đặng Văn T có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 267, mục IIB thuộc danh mục II, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ).

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKSKV11 ngày 08/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Đặng Văn T về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đánh giá về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Đặng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; biên bản xác định hiện trường, bản ảnh; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo T đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời hạn 02 năm, kể từ ngày 10/02/2025 đến 10/02/2027 theo Quyết định số 01/QĐ-UBND, ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đồng Tháp (nay là UBND xã A, tỉnh Đồng Tháp). Đến ngày 26/01/2026, bị cáo T tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà thuộc ấp P, xã A, tỉnh Đồng Tháp, loại Methamphetamine nên đủ cơ sở kết luận bị cáo T phạm tội " Sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

"Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

...;

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy;

...".

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chế độ thống nhất quản lý chất ma tuý của Nhà nước mà còn trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người sử dụng, ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân đã đi cai nghiện ma túy bắt buộc nên biết rất rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia

đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt không quá 03 năm tù. Nhưng bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nên không đủ điều kiện để hưởng án treo, đồng thời tình hình tội phạm về ma túy trên địa bàn còn diễn biến phức tạp và việc cho hưởng án treo không bảo đảm yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Đối với người tên H không rõ họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể đã bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực ấp D, xã A, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình điều tra chưa làm việc được nên tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau theo quy định.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp là có cơ sở, phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 11 - Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Tấn Nghĩa